

Số: 32 /TB-UBND

Nam Dương, ngày 29 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm thực phẩm

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

Căn cứ Quyết định số 90/2025/QĐ-UBND tỉnh Bắc Ninh về Phân cấp quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ công văn số 02 /CV-HTX ngày 12/06/2026 về việc đề nghị tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm của HTX sản xuất và tiêu thụ mỳ Chũ số 1. Địa chỉ: Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi xem xét, UBND xã thông báo tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm của HTX sản xuất và tiêu thụ mỳ Chũ số 1, cụ thể như sau:

TT	Tên cơ sở thực phẩm	Địa chỉ	Tên sản phẩm	Số TCB	Thời gian tự công bố
1	HTX sản xuất và tiêu thụ mỳ Chũ số 1	Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh	Mỳ Chũ số 1	01/mychuso1/2026	12/06/2026
2			Mỳ gạo lứt	02/mygaolut/2026	12/06/2026

HTX sản xuất và tiêu thụ mỳ Chũ số 1 có các bản tự công bố sản phẩm nêu trên hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Ủy ban nhân dân xã Nam Dương thông báo trên website tại địa chỉ: <https://namduong.bacninh.gov.vn/> để tổ chức, cá nhân và cơ quan, đơn vị có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- HTX sản xuất và tiêu thụ mỳ Chũ số 1;
- Ban biên tập website của UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Vũ Duy Giáp

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ MỸ CHỮ SỐ 1

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Sản phẩm	Mỹ Chữ số 1
Đơn vị	HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ MỸ CHỮ SỐ 1
Địa chỉ	Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh
Logo	
Giấy ĐKKD	Chứng nhận ĐKKD: 2400938186 cấp ngày 09/5/2022
Mã số thuế	2400938186
Điện thoại	0971.450.051
Email	nguyenvantuyen14071987@gmail.com
Website	
Đại diện	Ông Nguyễn Văn Tuyền - Chức vụ Giám đốc

Bắc Ninh, ngày 12/6/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/mychuso1/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ MỠ CHỮ SỐ 1

Viết tắt: HTX SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ MỠ CHỮ SỐ 1

Địa chỉ: Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0971.450.051

Email: nguyenvantuyen14071987@gmail.com; Website:

Chứng nhận ĐKKD Số: 2400938186 cấp ngày 09/5/2022 do Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Lục Ngạn cấp; đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 05/8/2025.

Giấy chứng nhận đủ Điều kiện An toàn vệ sinh thực phẩm số: 01/2025/GCNATTP-KT,HT&ĐT ngày 04/6/2025 do phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thị xã Chũ cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Mỡ Chữ số 1

2. Thành phần: Gạo bao thai (70%), gạo Khang dân (30%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói, chất liệu bao bì:

- **Quy cách đóng gói:** 300g/gói; 500g/gói; 1kg/gói hoặc các quy cách khác theo nhu cầu thị trường và khách hàng. **Khối lượng tịnh** được ghi rõ trên nhãn của từng đơn vị sản phẩm.

- **Chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm:** Bao bì được làm từ nhựa PE, PP, PA hoặc vật liệu màng ghép chuyên dụng dùng cho thực phẩm, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

- **Bao bì bảo quản và vận chuyển:** Sản phẩm được chứa đựng, bảo quản và vận chuyển bằng thùng carton hoặc thùng xốp phù hợp, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế tác động của môi trường trong quá trình lưu kho, vận chuyển và phân phối.

- **Ghi nhãn sản phẩm:** Nhãn sản phẩm thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa, bao gồm: tên sản phẩm, thành phần, khối lượng tịnh, ngày sản xuất, hạn sử dụng, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản, thông tin cơ sở sản xuất và các nội dung bắt buộc khác theo quy định hiện hành.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

MỠ CHỮ SỐ 1 - Thành phần: Gạo bao thai (70%), gạo Khang Dân (30%). - Hướng dẫn sử dụng: Ngâm mỳ trong nước sạch từ 2-3 phút, vớt ra để ráo. Cho mỳ vào nước đang sôi khoảng 2-3 phút hoặc đến khi đạt độ mềm mong muốn. Vớt ra, để ráo và chế biến theo nhu cầu. Có thể chế biến thành các món mỳ nước, mỳ xào, lẩu hoặc các món ăn khác. - Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nơi có độ ẩm cao. Sau khi mở bao bì nên sử dụng hết trong thời gian ngắn hoặc bảo quản kín để duy trì chất lượng sản phẩm. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng; bao bì hở hoặc có dấu hiệu bất thường về màu sắc, mùi vị. Sản phẩm của: HTX sản xuất và tiêu thụ mỳ Chữ số 1. Đ/c: Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0971.450.051 Khối lượng tịnh: 1kg	"Sản phẩm là sự kết tinh của nghề truyền thống, tri thức địa phương và tâm huyết của người dân làng nghề." Giá trị dinh dưỡng (trong 100g) có: Năng lượng: 357.95 kcal Chất đạm: 6.6 g Carbohydrat: 81.56 g Chất béo: 0.59 g Natri: 26.59 mg - Số TCB:01/mychuso1/2026 - TCCS 01:2026/mygaolut - Số lô: - Ngày sản xuất: xem trên bao bì - Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất Mã QR Xuất xứ: Việt Nam
---	--

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về ATTP theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;

- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Tiêu chuẩn do cơ sở số 01:2026/mychuso1.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố cũng như chất lượng, an toàn thực phẩm đã công bố./.

Nam Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ

(Ký tên, đóng dấu)



HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ MỸ CHỮ SỐ 1

Địa chỉ: Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0971.450.051

Email: nguyenvantuyen14071987@gmail.com

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Số: 01:2026/mychuso1

Lần ban hành: 02

Lần sửa đổi: 01

Ký hiệu tiêu chuẩn thay thế: Không

MỸ CHỮ SỐ 1

	Biên soạn và soát xét	Kiểm tra	Phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên			Nguyễn Văn Tuyền
Chức danh			Giám đốc
Ngày			

LỜI NÓI ĐẦU

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2026/mychuso1 do HTX sản xuất và tiêu thụ mỳ Chũ số 1 xây dựng và ban hành theo Quyết định số 01/2026/HTX ngày 05/6/2026.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, hủy bỏ để đảm bảo tính thực tiễn sử dụng và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, hủy bỏ phải tuân thủ quy định về kiểm soát tài liệu cơ sở.

MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng	4
2. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt	4
3. Tài liệu viện dẫn	4
4. Yêu cầu kỹ thuật	4
4.1. Các chỉ tiêu cảm quan	4
4.2. Các chỉ tiêu dinh dưỡng	4
4.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật	5
4.4. Các chỉ tiêu kim loại nặng	5
4.5. Hàm lượng các chất không mong muốn	5
5. Tiêu chuẩn ghi nhãn, bao gói, bảo quản và vận chuyển	5
5.1. Bao gói	5
5.2. Ghi nhãn	5
5.3. Vận chuyển	6
5.4. Bảo quản	6
6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa	6

1. Phạm vi áp dụng: Tiêu chuẩn này quy định các chỉ tiêu chất lượng cho sản phẩm Mỳ Chũ số 1 do HTX sản xuất và tiêu thụ mỳ Chũ số 1 sản xuất và kinh doanh.

2. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt: Không

3. Tài liệu viện dẫn

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;

- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Yêu cầu kỹ thuật

4.1. Các chỉ tiêu cảm quan

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
Màu sắc	Màu trắng ngà đến trắng đục tự nhiên, đặc trưng của sản phẩm từ gạo Bao Thai và gạo Khang Dân
Mùi	Mùi thơm đặc trưng của gạo, không có mùi lạ
Vị	Vị ngọt dịu tự nhiên của gạo, không có vị lạ
Trạng thái	Sợi mỳ khô, đồng đều, không lẫn tạp chất, không nấm mốc
Tạp chất	Không phát hiện tạp chất ngoại lai bằng mắt thường

4.2. Các chỉ tiêu dinh dưỡng

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Ghi chú
1	Năng lượng	Kcal/100g	357.95	Tự công bố
2	Chất đạm	g/100g	6.60	
3	Carbohydrat	g/100g	81.56	Tự công bố

4	Chất béo	g/100g	0.59	
5	Natri	Mg/100g	26.59	

4.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Ghi chú
1	Tổng số bào tử nấm men, mốc	CFU/g	KPH	Tự công bố
2	E.coli	CFU/g	KPH	
3	Coliforms	CFU/g	KPH	Tự công bố
4	Aflatoxin B1	CFU/g	KPH	
5	Aflatoxin tổng số	CFU/g	KPH	

4.4. Các chỉ tiêu kim loại nặng

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Ghi chú
1	Chì	mg/kg	$\leq 0,2$	Tự công bố
2	Thủy ngân	mg/kg	$\leq 0,1$	

4.5. Hàm lượng các chất không mong muốn

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Ghi chú
1	Định lượng Cypermethrin	$\mu\text{g/kg}$	KPH	

5. Tiêu chuẩn bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

5.1. Bao gói

- **Quy cách đóng gói:** 300g/gói; 500g/gói; 1kg/gói hoặc các quy cách khác theo nhu cầu thị trường và khách hàng. Khối lượng tịnh được ghi rõ trên nhãn của từng đơn vị sản phẩm.

- **Chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm:** Bao bì được làm từ nhựa PE, PP, PA hoặc vật liệu màng ghép chuyên dụng dùng cho thực phẩm, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

- **Bao bì bảo quản và vận chuyển:** Sản phẩm được chứa đựng, bảo quản và vận chuyển bằng thùng carton hoặc thùng xốp phù hợp, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế tác động của môi trường trong quá trình lưu kho, vận chuyển và phân phối.

5.2. Ghi nhãn sản phẩm: Nhãn sản phẩm thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa, bao gồm: tên sản phẩm, thành

phần, khối lượng tịnh, ngày sản xuất, hạn sử dụng, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản, thông tin cơ sở sản xuất và các nội dung bắt buộc khác theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5.3. Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ, tránh ánh nắng trực tiếp và không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

5.4. Vận chuyển: Phương tiện vận chuyển phải khô, sạch, không có mùi lạ và không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa

- Cơ sở: **HTX SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ MỸ CHỮ SỐ 1**

- Địa chỉ: Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh

- Điện thoại: 0971.450.051; Email: nguyenvantuyen14071987@gmail.com

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nam Dương, ngày 05 tháng 6 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN


Nguyễn Văn Tuyền

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Mã số hợp tác xã: 2400938186

Đăng ký lần đầu, ngày 9 tháng 5 năm 2022

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 5 tháng 8 năm 2025

1. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ MỠ CHỮ SỐ 1**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên hợp tác xã viết tắt: **HTX SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ MỠ CHỮ SỐ 1**

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Thủ Dương, Xã Nam Dương, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0971450051 Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*)

4. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:

Họ và tên **NGUYỄN VĂN TUYẾN** Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 14/07/1987 Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 024087015452

Địa chỉ liên lạc:

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
KINH TẾ**



Trần Văn Trang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ THỊ XÃ CHỦ
Chứng nhận:

Cơ sở: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ MỠ CHỮ SỐ 1

Loại hình sản xuất, kinh doanh: Sản xuất mỳ gạo

Chủ cơ sở: **Nguyễn Văn Tuyền** Chức vụ: **Giám đốc**

Trụ sở cơ sở: Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, thị xã Chủ, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại: 0971450051 Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO
QUY ĐỊNH
(nhóm sản phẩm Bột, tinh bột)

Thị xã Chủ, ngày 04 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG



Ong Thế Viên

Số cấp: 01/2025/GCNATTP-KT, HT&ĐT
Giấy chứng nhận có hiệu lực hết
Ngày 03 tháng 6 năm 2028.



IRDOP

Viện nghiên cứu và phát triển Sản phẩm thiên nhiên
/ Institute for Research and Development of Organic Products
Phòng Phân tích - Kiểm nghiệm / Analysis and Testing Dept

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / Certificate of Analysis

Xuất bản / ref.: PPT26h200401-266CG36 Ngày / Date: 02/06/2026



Nơi / người gửi mẫu / Customer information

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ MỠ CHỮ SỐ 1

Thôn Thủ Dương, Xã Nam Dương, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Thông tin mẫu thử nghiệm / Sample information:

SP26h2004-01

Tên mẫu thử / name.: Mỡ chữ số 1

Ngày tiếp nhận / receipt date.: 20/5/2026

Thời gian lưu mẫu / Storage time: Không có mẫu lưu

Ngày thử nghiệm / test date.: 20/5/2026 - 2/6/2026

Mô tả / desc.: Mẫu thực phẩm, đóng trong túi nhựa, 1kg/túi, trên túi ghi thông tin sản phẩm

- Xem kết quả ở trang tiếp theo / See the results on the following page -

Ghi chú / Note:

KPH: Không phát hiện / Not detected.

LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

LOQ: Giới hạn định lượng / Limit of quantification.

IRDOP: Chỉ tiêu được thực hiện tại IRDOP / Parameters conducted by IRDOP.

EX: Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Parameters conducted by subcontractors.

VS: Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 / Accredited per ISO/IEC 17025:2017.

TĐC: Chỉ tiêu được công nhận đánh giá sự phù hợp theo ND 107/2016/ND-CP / Accredited per Decree 107/2016/ND-CP.

Thông tin mẫu thử nghiệm do khách hàng cung cấp / Sample information provided by the customer.

Kết quả chỉ có giá trị với mẫu thử / The results are only valid for the tested sample(s).

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN

IRDOP.ORG

Form: BM06-QT010-KN / Version: 06 / Effective date: 02/06/2025



Trang / Pages: 01 /

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

/ Certificate of Analysis

Xuất bản / ref.: PPT26h200401-266CG36 Ngày / Date: 02/06/2026



STT / No.	Phép thử / Tests	Kết quả / Test result	Đơn vị / Unit	Phương pháp / Protocol	Phạm vi công nhận / Accreditation scope
1.	Coliforms	KPH (LOD: 10)	CFU/g	TCVN 6848:2007	IRDOP VS
2.	Escherichia coli	KPH (LOD: 10)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	IRDOP VS
3.	Tổng số nấm men và nấm mốc	KPH (LOD: 10)	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	IRDOP VS
4.	Thủy ngân (Hg)	KPH (LOD: 0,004)	mg/kg	TCVN 7993:2009	IRDOP VS
5.	Chì (Pb)	KPH (LOD: 0,006)	mg/kg	TCVN 8126:2009	IRDOP VS
6.	Aflatoxin tổng số	KPH (LOD:0,1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211	EX
7.	Aflatoxin B1	KPH (LOD:0,1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211	EX
8.	Năng lượng	357,95	Kcal/100g	AOAC 971.10 AOAC 979.07	IRDOP
9.	Chất béo toàn phần	0,59	g/100g	HDPP33-KN	IRDOP
10.	Protein	6,60	g/100g	TCVN 8125:2015	IRDOP VS
11.	Carbohydrate	81,56	g/100g	Pro 5113 CD (TCVN 4594:1988; TCVN 4074:2009)	IRDOP
12.	Natri (Na)	26,59	mg/100g	HDPP392-KN (Ref: SMEWW 3111B: 2017, TCVN 9556-2:2013, TCVN 10916: 2015, TCVN 1537:2007)	IRDOP
13.	Định lượng Cypermethrin	KPH(LOD:6,0)	µg/kg	HDPP356-KN (Ref: TCVN 8675: 2011, TCVN 10495:2015 (ISO/TS 28581:2012), CEN Method 15662)	IRDOP

TRƯỞNG PHÒNG KIỂM NGHIỆM
PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG / Quality Assurance Manager
Trần Thị Lan**KT. VIÊN TRƯỞNG**
PHÓ VIỆN TRƯỞNG / Vice President
Nguyễn Bá Xuân Trường